TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ HOÀI TÂM.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà NGUYỄN THỊ KIM LIÊN
Bà MAI THỊ THU TRANG

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà TRẦN THỊ HUỆ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông TRẦN DANH CẢNH – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05 /2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN L (Tên gọi khác: K, Lương Công N) - sinh năm 1997 tại Phú Yên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công L – sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1960 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 04/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành án xong ngày 18/4/2017; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang trong vụ án khác. "có mặt"

- ***Bị hại:*** Lê Hùng P - sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "vắng mặt"

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Lê Văn P – sinh năm: 1966; nơi cư trú: thôn T, xã St, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "vắng mặt"

2. Nguyễn Văn H – sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. "vắng mặt"

- ***Người làm chứng:***

1. Võ Đông T.

2. Lê Quốc Đ.

3. Thái Quốc N.

4. Nguyễn Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/8/2018, Lương Văn L, Võ Đông T, Lê Hùng P và Nguyễn Quốc Đ sử dụng ma túy tại nhà T thuộc thôn T, xã S, huyện C thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 79L1-3743 của P (xe do ông Lê Văn P đứng tên sở hữu) nên hỏi mượn xe đi công việc nhưng P không đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ ngày 10/8/2018, L, T, Đ ngồi chơi tại nhà T thì P chạy xe mô tô 79L1-3743 đến. Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô từ trước nên L tiếp tục hỏi mượn xe của P đi công việc và được P đồng ý.

Sau khi mượn được xe của P, L rủ Đ đi cùng vào C. Trên đường đi, L ghé vào một quán nước bên đường Quốc lộ 1A, tại đây L ra chỗ vắng gọi điện cho Nguyễn Ngọc T nhờ người nhận cầm thế xe. Nghe vậy, T gọi điện cho Nguyễn Văn H và hẹn gặp H, L tại quán sinh tố gần khu vực bến xe Cam Ranh. L để Đ ở lại quán nước, còn L điều khiển xe đến nơi hẹn thì gặp T, H và Thái Quốc N. Tại đây, L, H thỏa thuận giá cầm thế xe mô tô 79L1-3743 là 2.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L quay lại chở Đ đến quán sinh tố. Sau đó, L điều khiển xe mô tô 79L1-3743 đi theo H lấy tiền. Sau khi giao xe và nhận tiền, H chở L quay lại quán sinh tố chở thêm N đi thuê phòng tại khách sạn Thành Mỹ thuộc thành phố Cam Ranh. Tại đây, L đưa cho H, N 400.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, đồng thời gọi điện cho T chở Đ đến khách sạn. H, N đã đến khu vực phường C, thành phố C mua ma túy của một người không rõ tên, địa chỉ. Sau khi sử dụng ma túy, L, Đ đón taxi về lại Cam Lâm.

Số tiền có được từ việc thế chấp xe, L dùng trả nợ cho N 500.000 đồng, trả tiền thuê khách sạn 200.000 đồng, mua ma túy 400.000 đồng và trả tiền taxi 500.000 đồng, còn lại L tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 14/8/2018, không thấy L quay lại trả xe nên Lê Hùng P làm đơn trình báo Công an.

Ngày 30/11/2018, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 79L1-3743 trị giá 3.425.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Hùng P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Nguyễn Văn H vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Bị cáo Lương Văn L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Lê Hùng P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Nguyễn Văn H, những người làm chứng Võ Đông T, Lê Quốc Đ, Thái Quốc N, Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Lê Hùng P từ trước nên khoảng 11 giờ ngày 10/8/2018, tại thôn T, xã S, huyện C, Lương Văn L đã mượn xe mô tô biển số 79L1-3743 của Lê Hùng P trị giá 3.425.000 đồng để mang đi cầm thế cho Nguyễn Văn H với số tiền 2.500.000 đồng. Hành vi dùng thủ đoạn mượn xe mô tô để mang đi cầm thế của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 04/CT-VKSCL ngày 18/02/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Năm 2016, bị cáo đã bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa bản thân, chí thú làm ăn nhưng bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 28/3/2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Hùng P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Nguyễn Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là xe mô tô 79L1-3743, số khung HC09033Y686487, số máy HC09E-0686564, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm trả lại cho bị hại Lê Hùng P theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 24/01/2019. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét hành vi của Lê Quốc Đ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định mặc dù Đ đi cùng Lương Văn L nhưng Đ không biết mục đích L mượn xe của P, không biết L thế chấp xe và không biết số tiền mua ma túy sử dụng tại khách sạn Thành Mỹ là do phạm tội mà có. Vì vậy, Lê Quốc Đ không đồng phạm với L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, Thái Quốc N: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định H nhận cầm thế xe mô tô biển số 79L1-3743 và cùng Lương Văn L, Nguyễn Ngọc T, Thái Quốc N sử dụng ma túy được mua từ số tiền cầm thế xe nhưng H, T, N không biết nguồn gốc xe và số tiền mua ma túy sử dụng là do phạm tội mà có. Vì vậy, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, Thái Quốc N không đồng phạm với L về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 58/2019/HS-ST

ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hùng P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Nguyễn Văn H vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Lê Hùng P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P, Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Hoài Tâm